

Số: 01/2011/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 04 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu
nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và lệ phí trích lục bản đồ địa chính,
văn bản, số liệu hồ sơ địa chính**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 106/2010/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh, bổ sung một số mức thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng áp dụng, mức thu và miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: thực hiện theo Điều 1, Điều 2 và Điều 3 tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận, bao gồm:

- Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thu lệ phí đối với người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư;

- Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thu lệ phí đối với người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

2. Đối tượng nộp lệ phí

Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận phải nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận.

3. Mức thu

Mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận) trên địa bàn thành phố Cần Thơ như sau:

STT	DANH MỤC LỆ PHÍ	MỨC THU
I	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất)	(đồng/giấy)
1	Tổ chức	100.000
2	Hộ gia đình, cá nhân khu vực các quận	25.000
II	Cấp mới Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhà ở hoặc tài sản khác gắn liền với đất	(đồng/giấy)
1	Tổ chức	500.000
2	Hộ gia đình, cá nhân khu vực các quận	100.000
III	Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận	(đồng/lần cấp)
1	Chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất)	
	Tổ chức	50.000
	Hộ gia đình, cá nhân khu vực các quận	20.000
2	Có nhà ở hoặc tài sản khác gắn liền với đất	
	Tổ chức	50.000
	Hộ gia đình, cá nhân khu vực các quận	50.000

4. Miễn lệ phí

- Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10 tháng 12 năm 2009) mà có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận.

- Miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận được cấp Giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận.

Điều 2. Lệ phí trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính. Thực hiện với mức thu như sau:

- Tổ chức: 20.000 đồng/lần
- Hộ gia đình, cá nhân khu vực các quận: 10.000 đồng/lần

- Hộ gia đình, cá nhân khu vực các huyện: 5.000 đồng/lần

Điều 3. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng:

Lệ phí được quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý và sử dụng như sau:

- Cấp thành phố: cơ quan thu lệ phí được trích 70% (bảy mươi phần trăm) trên tổng số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện thu lệ phí theo chế độ quy định, số còn lại 30% (ba mươi phần trăm) nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng.

- Cấp huyện: cơ quan thu lệ phí được trích 90% (chín mươi phần trăm) trên tổng số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện thu lệ phí theo chế độ quy định, số còn lại 10% (mười phần trăm) nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng.

Cơ quan thu lệ phí phải sử dụng số tiền được trích đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp và thực hiện quyết toán theo quy định; nếu sử dụng không hết trong năm thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán lệ phí thu được nêu trên đúng theo quy định hiện hành của pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày, đăng báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thành Thống